

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 11-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

2/ Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn N, sinh năm 1980. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô H, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn N trình bày:

Chị và anh Ngô H chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là phường S), thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh

Tây Ninh vào ngày 09-7-2003. Anh chị có 03 con chung tên Ngô T, sinh ngày 26-02-2004, Ngô L, sinh ngày 12-10-2008 và Ngô L1, sinh ngày 12-10-2008. Hiện con chung tên T đã đủ 18 tuổi, đang học đại học, trưởng thành và tự lao động sinh sống được. Con chung tên L, L1 đang sống với chị. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tại thời điểm đó tính chất công việc của chị và anh H khác nhau nên anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã về những vấn đề trong nội bộ gia đình, đồng thời anh H nghe lời người khác nói không đúng sự thật nên dẫn đến ghen tuông vô cớ. Đến khoảng năm 2015 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân vẫn phát sinh từ việc anh H ghen tuông vô cớ, anh chị thường xuyên cãi vã với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Trong quá trình mâu thuẫn thì do không chịu nổi áp lực nên chị về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh H một thời gian, sau đó thì vẫn quay về sống với anh H. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung thì chị được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Ngô L1 và Ngô L. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên T đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 19-7-2023 (BL 20) bị đơn anh Ngô H trình bày:

Thông nhất với những nội dung về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung như trình bày của chị Nguyễn N. Trong thời gian chung sống thì giữa anh và chị N có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng và cãi vã với nhau. Anh chỉ đồng ý ly hôn nếu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Ngô L1 và Ngô L. Nếu chị N không đồng ý giao 02 con chung tên L và L1 cho anh nuôi dưỡng thì anh không đồng ý ly hôn. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên T đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn N đối với anh Ngô H. Về hôn nhân: Chị N và anh H được ly hôn. Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô L, sinh ngày 12-10-2008 và Ngô L1, sinh ngày 12-10-2008 cho chị Nguyễn N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Ngô T, sinh ngày 26-02-2004 đã đủ 18 tuổi,

trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn N yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Ngô H. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngô H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn N và anh Ngô H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là phường S), thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh vào ngày 09-7-2003. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh H vì cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh H kéo dài, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh H cũng thừa nhận trong thời gian chung sống thì anh chị có xảy ra những mâu thuẫn vợ chồng và cãi vã với nhau, anh chỉ đồng ý ly hôn nếu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên L và L1. Qua tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị N và anh H sinh sống thì xác định chị N và anh H thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do anh H ghen tuông vô cớ, sự việc kéo dài nhiều năm, chị N cũng đã nhiều lần ly thân với anh H, NH mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do, vì vậy anh H đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thì chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh H là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Chị N và anh H có 03 con chung tên Ngô T, sinh ngày 26-02-2004, Ngô L, sinh ngày 12-10-2008 và Ngô L1, sinh ngày 12-10-2008. Hiện con chung tên T đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung tên L1 và L thì chị N

yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, đồng thời nguyện vọng của 02 con chung cũng muốn được sống với mẹ. Do đó giao 02 con chung tên L và L1 cho chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Hiện chị N đang có công việc ổn định và chị cũng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn N đối với anh Ngô H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn N và anh Ngô H được ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô L, sinh ngày 12-10-2008 và Ngô L1, sinh ngày 12-10-2008 cho chị Nguyễn N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Ngô T, sinh ngày 26-02-2004 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Ngô H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013567 ngày 08-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự

vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hoàng Nam